SƠ ĐỒ CHUYÊN ĐỀ SỬ DỤNG ĐẤT

XÃ PƠNG DRANG - TỈNH ĐẮK LẮK

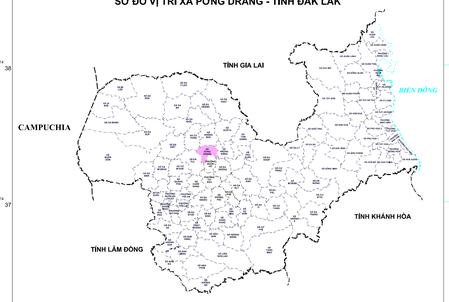

XÃ KRÔNG BÚK

XÃ CƯ PƠNG

XÃ EA TUL

PHƯỜNG BUÔN HỒ

XÃ KRÔNG NĂNG

XÃ EA DRÔNG

CHÚ GIẢI

TÊN KÝ HIỆU	ĐỊNH HƯỚNG	TÊN KÝ HIỆU	ĐỊNH HƯỚNG	TÊN KÝ HIỆU	HIỆN TRẠNG	ĐỊNH HƯỚNG	TÊN KÝ HIỆU	KÝ HIỆU
* Nhóm đất nông nghiệp				Trụ sở UBND cấp tỉnh			Đường biên giới quốc gia xác định	
Đất trồng lúa	Mã KH: LUA	Đất công trình thủy lợi	Mã KH: DTL	Trụ sở UBND cấp xã			Đường địa giới hành chính cấp tỉnh	
+ Đất chuyên trồng lúa	Mã KH: LUC	Đất sử dụng cơ sở văn hóa	Mã KH: DVH	Sân vận động			Đường địa giới hành chính cấp xã	
Đất trồng cây lâu năm	Mã KH: LUN	Đất sử dụng cơ sở y tế	Mã KH: DYT	Trường học			Đường giao thông	123.5
Đất rừng phòng hộ	Mã KH: RPH	Đất sử dụng cơ sở giáo dục và đào tạo	Mã KH: DGD	Bệnh viện, trạm y tế			Sông, suối, hồ, ao	
Đất rừng đặc dụng	Mã KH: RDD	Đất sử dụng cơ sở thể dục, thể thao	Mã KH: DTT	Bưu điện			Kênh, mương	
Đất rừng sản xuất	Mã KH: RSX	Đất công trình năng lượng, chiếu sáng công cộng	Mã KH: DNL	Đình, chùa, miếu, đền			Bình độ cơ bản	
+ Đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên	Mã KH: RSN	Đất công trình hạ tầng bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin	Mã KH: DBV	Nhà thờ			Bình độ cái và ghi chú độ cao bình độ	
Các loại đất nông nghiệp còn lại	Mã KH: NNK	Đất khí tượng thủy văn	Mã KH: DKT	Đường sắt			Điểm độ cao, ghi chú độ cao	123.5
* Nhóm đất phi nông nghiệp		Đất nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng; đất cơ sở lưu trữ tro cốt	Mã KH: NTD	Đường nhựa				
Đất quốc phòng	Mã KH: CQP	Đất có di tích lịch sử- văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thiên nhiên	Mã KH: DDT	Cầu bê tông				
Đất an ninh	Mã KH: CAN	Đất công trình xử lý chất thải	Mã KH: DRA	Cầu sắt				
Đất khu công nghiệp	Mã KH: SKK	Đất ở tại nông thôn	Mã KH: ONT	Đất, lò				
Đất cụm công nghiệp	Mã KH: SKN	Đất ở tại đô thị	Mã KH: ODT	Đập				
Đất thương mại, dịch vụ	Mã KH: TMD	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Mã KH: TSC	Đường điện 110KV				
Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	Mã KH: SKC	Đất có mặt nước chuyên dùng	Mã KH: MNC	Đường điện 220KV, 500KV				
Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	Mã KH: SKS	Cơ sở tôn giáo	Mã KH: TON	Ranh giới nghiên cứu dự án				
Đất công trình giao thông	Mã KH: DGT	Khu vực UBND xã, phường cần đất xác định.		Nhà máy điện khác				
				Nhà máy điện gió				

Ghi chú:
- Tỉ lệ, nam giới, hướng tuyến của các đối tượng thể hiện trên sơ đồ chỉ mang tính chất định hướng theo nội dung điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.
- Tỉ lệ, nam giới, hướng tuyến của thể hiện các điểm trong Quy hoạch đô thị và nông thôn, Quy hoạch chuyên ngành hoặc văn bản phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền.
- Các đối tượng thuộc khu vực còn lại UBND cấp xã cần đất xác định.

Tên quy hoạch:
ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH TỈNH ĐẮK LẮK THỜI KỲ 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

Tên sơ đồ:
SƠ ĐỒ CHUYÊN ĐỀ SỬ DỤNG ĐẤT XÃ PƠNG DRANG - TỈNH ĐẮK LẮK
TỶ LỆ: 1:10.000
(Kèm theo Tờ trình số 183/TTr-STC ngày 28 tháng 5 năm 2026 của Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk)

SỞ TÀI CHÍNH TỈNH ĐẮK LẮK
Đắk Lắk, ngày 28 tháng 5 năm 2026

Hệ tọa độ: VN-2000
Nguồn tài liệu: - Bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 của xã Pơng Drang;
- Nghị quyết số 1660/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Đắk Lắk năm 2025;

TỶ LỆ 1:10.000